

Biểu số: 01/TKLN-THADS
Ban hành theo TTLT số: 12/2021/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC
ngày 29 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo:

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
Từ 01/10/2023 đến 31/12/2023

Đơn vị báo cáo: Cục THADS tỉnh Lai Châu.
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS

I. BẢNG 1

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số phải thi hành	Chia ra:										
			Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:			Đang thi hành	Hoãn theo điểm c khoản 1, Điều 48	Trường hợp khác	Chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng)	Hoãn thi hành án (trừ điểm c khoản 1, Điều 48)	Tạm đình chỉ thi hành án	
				Tổng số thi hành xong	Thi hành xong	Đình chỉ							Giảm nghĩa vụ thi hành án
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Về việc (việc):												
2	Kết quả thi hành chung về việc	903	828	615	614	1	0	213	0	0	75	0	0
3	Kết quả thi hành đối với án tin dụng	5	5	1	1	0	0	4	0	0	0	0	0
4	Kết quả thi hành đối với tội phạm về ma túy	400	397	321	373	0	0	24	0	0	3	0	0
5	Kết quả thi hành án tham nhũng, chức vụ	7	5	4	4	0	0	1	0	0	2	0	0
6	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh	20	14	6	6	0	0	8	0	0	6	0	0
7	Về tiền (1.000 VNĐ):												
8	Kết quả thi hành chung về tiền	128.917.369	62.768.428	9.848.720	9.370.630	468.765	9.325	52.919.708	0	0	66.148.941	0	0
9	Kết quả thi hành đối với án tin dụng	7.590.630	7.590.630	1.860.231	1.860.231	0	0	5.730.399	0	0	0	0	0
10	Kết quả thi hành đối với tội phạm về ma túy	1.384.797	1.363.197	886.091	886.091	0	0	477.106	0	0	21.600	0	0
11	Kết quả thi hành đối với án tham nhũng, chức vụ	52.393.021	1.025.417	437.777	437.777	0	0	587.640	0	0	51.367.604	0	0
12	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh	15.288.390	9.227.150	842.080	842.080	0	0	8.385.070	0	0	6.061.240	0	0

II. BẢNG 2

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số phải thi hành	Chia ra:			Số thi hành xong	Chia ra:			Số chuyển kỳ sau	Chia ra:		
			Thu cho Nhà nước	Thu cho tổ chức tín dụng	Thu cho tổ chức, cá nhân khác		Thu cho Nhà nước	Thu cho tổ chức tín dụng	Thu cho tổ chức, cá nhân khác		Thu cho Nhà nước	Thu cho tổ chức tín dụng	Thu cho tổ chức, cá nhân khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Về việc (việc):												
2	Kết quả thi hành đối với án tham nhũng, chức vụ	7	3	1	3	4	2	0	2	3	1	1	1
3	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	20	19	0	1	6	5	0	1	14	14	0	0
4	Về tiền (1.000 VNĐ)												
5	Kết quả thi hành đối với án tham nhũng, chức vụ	52.393.021	279.172	40.704.472	11.409.377	437.777	120.800	600	316.377	51.955.244	158.372	40.703.872	11.093.000
6	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	15.288.390	15.262.340	0	26.050	842.080	826.079	0	16.001	14.446.310	14.436.261	0	10.049

Lai Châu, ngày 03 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU


Lê Thị Kim Sinh

VIỆN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH


VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quân

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THADS


CỤC TRƯỞNG

Trần Công Hùng


Biểu số: 02/TKLN-THADS
Ban hành theo TTLT số: 12/2021/TTLT-BTP-
TANDTC-VKSNDTC
ngày 29 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo:

THÔNG KÊ
YÊU CẦU TÒA ÁN XÁC ĐỊNH, PHÂN CHIA TÀI SẢN,
TUYÊN BỐ GIAO DỊCH VÔ HIỆU; GIẢI THÍCH, SỬA CHỮA HOẶC XEM XÉT LẠI BẢN ÁN,
QUYẾT ĐỊNH THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM VÀ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN
Từ 01/10/2023 đến 31/12/2023

Đơn vị báo cáo: Cục THADS
tỉnh Lai Châu.
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
THADS

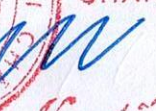
Số TT	Tên chi tiêu	Tổng số bản án, quyết định (ĐVT: bản án, quyết định)	Chia ra:		Tổng số việc liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: việc)	Tổng số tiền liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: 1.000 đồng)	Tổng số việc liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp cao (ĐVT: việc)	Tổng số tiền liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp cao (ĐVT: 1.000 đồng)
			Bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: bản án, quyết định)	Bản án, quyết định của TAND cấp cao (ĐVT: bản án, quyết định)				
		1	2	3	4	5	6	7
1	CHV đề nghị Tòa án xác định quyền sở hữu theo khoản 1 Điều 74 Luật THADS							
2	Năm trước chuyển sang							
3	Mới đề nghị							
4	Tòa án đã thụ lý							
5	Tòa án có văn bản trả lời không thụ lý							
6	Tòa án chưa thụ lý							
7	CHV đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu theo khoản 2 Điều 75 Luật THADS							
8	Năm trước chuyển sang							
9	Mới đề nghị							
10	Tòa án đã thụ lý							
11	Tòa án có văn bản trả lời không thụ lý							
12	Tòa án chưa thụ lý							
13	Cơ quan THADS đề nghị giải thích, sửa chữa bản án, quyết định							
14	Năm trước chuyển sang							
15	Mới đề nghị							
16	Tòa án đã có văn bản giải thích, sửa chữa							
17	Tòa án chưa có văn bản giải thích, sửa chữa, còn trong thời hạn							
18	Tòa án chưa có văn bản giải thích, sửa chữa, đã hết thời hạn							
19	Cơ quan THADS kiến nghị xem xét bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm							
20	Năm trước chuyển sang							
21	Mới kiến nghị							
22	Tòa án đã có văn bản kháng nghị							
23	Tòa án có văn bản trả lời không kháng nghị							
24	Tòa án chưa có văn bản trả lời kiến nghị, còn trong thời hạn							
25	Tòa án chưa có văn bản trả lời kiến nghị, đã hết thời hạn							
26	Tổng số bản án, quyết định Tòa án chuyển giao cho cơ quan THADS cùng cấp							

NGƯỜI LẬP BIỂU


Lê Thị Kim Sinh




TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
CHÁNH ÁN


Nguyễn Xuân Hòa

Lai Châu, ngày 03 tháng 01 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THADS
CỤC TRƯỞNG




Trần Công Hương

Handwritten text in the top right corner, possibly a date or reference number.



Handwritten text in the middle right section, possibly a signature or name.



Handwritten text in the bottom right corner, possibly a date or reference number.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LAI CHÂU

PHỤ LỤC
DANH SÁCH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TÒA ÁN TUYÊN KHÔNG RÕ, KHÓ THI HÀNH
Số liệu 03 tháng năm 2024 (từ 01/10/2023 đến hết 31/12/2023)

Số TT	Số bản, quyết định của Tòa án	Ngày, tháng năm của bản án, quyết định	Tòa án xét xử	Số quyết định thi hành án	Ngày, tháng năm của quyết định thi hành án	Loại án	Nội dung tuyên không rõ, khó thi hành	Tiền, tài sản		Xử lý của cơ quan THA		Xử lý của Tòa án			Đơn vị tổ chức thi hành	
								Tài sản và nghĩa vụ khác	Tiền (nghĩa vụ là tiền và giá trị tài sản được quy ra tiền) ĐVT: 1.000 đồng	Đã có văn bản yêu cầu giải thích, sửa chữa bản án, quyết định	Đã có văn bản kiến nghị giám đốc thẩm, tái thẩm	Đã có VB trả lời	Chưa có VB trả lời		Cục THADS	Chi cục THADS
													Văn bản trả lời chưa đáp ứng được yêu cầu của cơ quan THADS	Còn trong thời hạn trả lời		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
Tổng	0	0	0	0	0	-	-	0	0	0	0	0	0	0	0	
1																
2																

Người lập biểu

Lê Thị Kim Sinh

Viện kiểm sát nhân dân



Nguyễn Hồng Quỳ

Tòa án nhân dân



Nguyễn Xuân Hoà

Lai Châu, ngày 03 tháng 01 năm 2024

CỤC TRƯỞNG



Trần Công Hương

Biểu số: 03/TKLN-THADS
Ban hành theo TTLT số: 12/2021/TTLT-BTP-TANDTC-
VKSNDTC
ngày 29 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo:

THỐNG KÊ
VIỆC CHUYỂN GIAO BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN
VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, KẾT QUẢ THEO DÕI VIỆC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

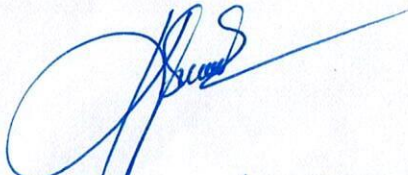
Đơn vị báo cáo: Cục THADS tỉnh Lai Châu.
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS

Từ 01/10/2023 đến 31/12/2023

Đơn vị tính: Bản án, quyết định

Số TT	Tên chỉ tiêu	Số bản án, quyết định nhận từ Tòa án	Số QĐ buộc THAHC nhận từ Tòa án và thực hiện theo dõi	Chia ra:		Kết quả theo dõi THAHC	Chia ra:	
				Năm trước chuyển sang	Thụ lý mới		Số QĐ buộc THAHC đã thi hành xong	Số QĐ buộc THAHC chưa thi hành xong
		1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng số							
2	Cục THADS							
3	Các Chi cục THADS							
4	Chi cục							
5	Chi cục B.....							
6	Chi cục C.....							

NGƯỜI LẬP BIỂU


Lê Thị Kim Sinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
CHÁNH ÁN



Nguyễn Xuân Hoà

Lai Châu, ngày 03 tháng 01 năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THADS



Trần Công Hoàng

Biểu số: 04/TKLN-THADS
Ban hành theo TTLT số: 12/2021/TTLT-BTP-TANDTC-
VKSNDTC
ngày 29 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo:

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ,
HÀNH CHÍNH LIÊN NGÀNH
Từ 01/10/2023 đến 31/12/2023

Đơn vị báo cáo: Cục THADS tỉnh Lai Châu.
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu
	1	2 (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
I	KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	
1	Số quyết định về thi hành án dân sự Viện kiểm sát đã kiểm sát, trong đó:	744
2	Số quyết định về thi hành án dân sự vi phạm thời hạn gửi, hình thức, thể thức, kỹ thuật (thông báo, quyết định ...)	
3	Số quyết định về thi hành án dân sự có vi phạm về nội dung	
4	Số cuộc trực tiếp kiểm sát (đã hoàn thành) tại cơ quan Thi hành án dân sự, trong đó:	2
5	- Số cuộc kiểm sát đã có kết luận	2
6	Số việc Viện kiểm sát kiểm sát việc cưỡng chế, kiểm sát việc kê biên tài sản, kiểm sát việc định giá, bán đấu giá, tiêu hủy vật chứng, giao tài sản....., trong đó:	333
7	- Án tham nhũng, chức vụ	
8	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
9	Số việc có điều kiện nhưng xếp vào chưa có điều kiện thi hành, trong đó:	
10	- Án tham nhũng, chức vụ	
11	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
12	Số việc chậm xác minh điều kiện thi hành án. Trong đó:	
13	- Án tham nhũng, chức vụ	
14	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
15	Số việc chậm ra quyết định thi hành án dân sự, trong đó:	
16	- Án tham nhũng, chức vụ	
17	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
	1	2
18	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, trong đó:	
19	- Án tham nhũng, chức vụ	
20	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
21	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định cưỡng chế, trong đó:	
22	- Án tham nhũng, chức vụ	
23	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
24	Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tự kiểm tra, cung cấp tài liệu, trong đó:	
25	- Án tham nhũng, chức vụ	
26	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
27	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án, đình chỉ thi hành án, lập hồ sơ xét miễn, giảm thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, trong đó:	
28	- Án tham nhũng, chức vụ	
29	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
30	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu khác .v.v...	
31	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự, trong đó:	
32	- Án tham nhũng, chức vụ	
33	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
34	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận, trong đó:	
35	- Án tham nhũng, chức vụ	
36	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
37	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần, trong đó:	
38	- Án tham nhũng, chức vụ	

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
	1	2
39	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
40	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự không chấp nhận và giải trình, trong đó:	
41	- Án tham nhũng, chức vụ	
42	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
43	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự, trong đó:	
44	- Án tham nhũng, chức vụ	
45	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
46	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận, trong đó:	
47	- Án tham nhũng, chức vụ	
48	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
49	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần, trong đó:	
50	- Án tham nhũng, chức vụ	
51	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
52	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự không chấp nhận và giải trình, trong đó:	
53	- Án tham nhũng, chức vụ	
54	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	
55	Số văn bản kiến nghị với cơ quan Thi hành án dân sự đã phúc tra, trong đó:	1
56	- Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận	1
57	- Số kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần	
58	- Số văn bản không được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận và giải trình	
59	Số văn bản kháng nghị với cơ quan Thi hành án dân sự đã phúc tra, trong đó:	
60	- Được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận	

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
	1	2
61	- Được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần	
62	- Không được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận và giải trình	
II	KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH	
1	Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu về thi hành án hành chính. Trong đó:	
2	- Yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra Quyết định phân công, theo dõi thi hành án hành chính	
3	- Yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra Thông báo tự nguyện thi hành án hành chính	
4	Số văn bản Viện kiểm sát kiến nghị về thi hành án hành chính, trong đó:	
5	- Đối với cơ quan Tòa án	
6	- Đối với cơ quan Thi hành án dân sự	
7	- Đối với Ủy ban nhân dân	
8	- Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác về thi hành án hành chính	

NGƯỜI LẬP BIỂU

TOÀN ÁN NHÂN DÂN TỈNH

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH



Lê Thị Kim Sinh



Nguyễn Xuân Hòa



Nguyễn Hồng Quân



Trần Công Hương